

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 02-TC/VG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 1975

THÔNG TƯ

Về việc hướng dẫn thi hành giá bán buôn than và gỗ.

Tại Quyết định số 322-TTg và số 323-TTg ngày 24-12-1974, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định điều chỉnh giá bán buôn than và gỗ. Ủy ban Vật giá Nhà nước đã căn cứ vào giá chuẩn của than và gỗ do Thủ tướng Chính phủ quyết định để quy định cụ thể giá bán buôn các loại than và gỗ: quyết định số 02-TLSX/VGNN ngày 2-1-1975, về giá bán buôn than của các xí nghiệp than giao cho Tổng công ty quản lý và phân phối than và than cho xuất khẩu, số 03-TLSX/VGNN ngày 3-1-1975 về giá bán buôn than, số 01-TLSX/VGNN ngày 2-1-1975 về giá bán buôn các loại gỗ tròn, gỗ xẻ.

Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành các quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Vật giá Nhà nước như sau:

1. Trong việc điều chỉnh giá bán buôn than, gỗ tròn, gỗ xẻ kỳ này, có quy định cụ thể cho từng loại quy cách phẩm chất, từng loại đối tượng: xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã (có phân biệt hợp tác xã có quan hệ với cơ quan xí nghiệp của Nhà nước bằng hợp đồng kinh tế ký kết chặt chẽ và các hợp tác xã không có quan hệ), có quy định giá cho từng địa phương Tùy từng loại than và từng khu vực, so giá mới với giá cũ thì có nơi tăng nhiều, nơi tăng ít, nơi không tăng và cũng có nơi giá hạ hơn trước. Các đơn vị, các ngành đều tính toán làm ăn theo giá mới ban hành. Vì vậy, cơ quan tài chính Nhà nước và tài chính xí nghiệp cần nắm vững các giá khác nhau tùy theo quy cách phẩm chất, đối tượng áp dụng giá, khu vực giá v.v... để tính toán cho chính xác mức độ ảnh hưởng của giá than, giá gỗ mới đối với trị giá hàng tồn kho, vốn lưu động, giá thành, số thu nộp. Cần đặc biệt chú trọng kiểm tra các số liệu kiểm kê tồn kho...

2. Các ngành chủ quản, các đơn vị xí nghiệp kinh doanh than, gỗ hoặc có dùng than, gỗ làm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu... trước đây nếu đã lập kế hoạch tài vụ theo giá cũ thì nay phải điều chỉnh lại kế hoạch đó theo giá mới cho cả năm kế hoạch 1975 (từ ngày 1-1-1975). Tuy nhiên, nếu xét thấy mức độ ảnh hưởng của giá than, gỗ không nhiều thì xí nghiệp có thể không điều chỉnh lại kế hoạch tài vụ, kế hoạch thu chi tài vụ tính theo giá mới; *là kế hoạch chính thức của năm 1975*, các nhiệm vụ thu nộp, cấp phát cũng đều phải xác định trên *cơ sở giá mới*.

3. Để thi hành được giá bán buôn mới về than, gỗ, mọi việc giải quyết về tăng giảm vốn lưu động, giá thành, phí lưu thông, số thu nộp đều phải áp dụng đúng như các chế độ tài chính của Chính phủ và Bộ Tài chính đã ban hành. Điều cần chú ý là do giá than, gỗ tăng lên theo mức độ khác nhau, có nơi giá than còn hạ xuống và do thực hành tiết kiệm tiêu dùng than, gỗ và tiết kiệm các khoản phí tổn khác nên giá thành sản xuất có thể không tăng hoặc tăng ít hơn mức tăng của giá than và gỗ hoặc giá thành giảm nhiều hơn mức giảm (hạ) giá than. Các đơn vị kinh doanh lưu thông phân phối than, gỗ không được nâng mức chiết khấu vật tư hay chiết khấu thương nghiệp lên mà còn cần tiếp tục phấn đấu giảm phí lưu thông.

4. Giá bán buôn gỗ của các lâm trường bán cho các công ty lưu thông phân phối gỗ của ngành lâm nghiệp sẽ do các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương quy định cụ thể để làm cơ sở cho việc xác định vốn lưu động, số thu nộp ở từng cấp kinh doanh gỗ.

5. Tùy theo tình hình thực tế kinh doanh của từng xí nghiệp, nếu vì thi hành giá bán buôn than, gỗ mới và sau khi đã tính lại giá thành như nêu ở điểm 3 trên đây mà thấy xí nghiệp bị lỗ vốn thì cơ quan tài chính cùng cơ quan chủ quản xét định sự cần thiết phải đề nghị với cơ quan quản lý giá của Nhà nước nghiên cứu xét việc điều chỉnh giá bán sản phẩm làm ra của xí nghiệp đó.

Tuy nhiên, không phải tất cả các xí nghiệp dùng than, gỗ theo giá bán buôn cao hơn trước đều cần được điều chỉnh giá bán sản phẩm làm ra, có trường hợp cơ quan tài chính vẫn cấp bù lỗ như đối với những đơn vị kinh doanh bán than quả bàng, quan